

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 11 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 880/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 912/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh Q – sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 146B, đường K, khóm S, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Huỳnh N – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 234, đường P, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2019, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày: Anh và chị N kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bị thất lạc. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân khoảng hơn 03 năm. Nay anh xác định không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 12/11/2019 và đơn yêu cầu đề ngày 12/11/2019 của chị Nguyễn Huỳnh N thể hiện: Chị N và anh Q chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Về hôn nhân: Chị N đồng ý ly hôn với anh Q theo yêu cầu của anh Q.

Về con chung, Tài sản chung, Nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Huỳnh N yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Huỳnh N và anh Nguyễn Minh Q kết hôn có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật. Anh Q yêu cầu ly hôn với chị N. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với chị Nguyễn Huỳnh N đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị N vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp quyết định xét xử của Tòa án cho chị N, nhưng chị N vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định tại Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị N trình bày chị và anh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, căn cứ vào bản trích lục kết hôn số 2868/TLKH-BS ngày 16/10/2019 thể hiện anh Q chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/5/2016 đúng như anh Q trình bày, không phải đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau như chị N trình bày. Anh Q yêu cầu ly hôn với chị N, với lý do vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế và bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân khoảng 03 năm. Chị N thống nhất ly hôn. Đây là sự thuận tình ly hôn của anh chị nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc được ly hôn với chị N.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Q và chị N thống nhất vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình anh Q phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Q được ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh N.

Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Không có con chung, không có nợ chung và không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Minh Q phải nộp. Ngày 17/10/2019 anh Nguyễn Minh Q, đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000921 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Huỳnh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 6, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 880/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh Quốc – sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 146B, đường Kinh Xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Huỳnh Như – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 243, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Biểu quyết 3/3

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Quốc được ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh Như.

Biểu quyết 3/3

Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Không có con chung, không có nợ chung và không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết 3/3

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) anh Nguyễn Minh Quốc phải nộp. Ngày 17/10/2019 anh Nguyễn Minh Quốc, đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000921 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3

Anh Nguyễn Minh Quốc có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Huỳnh Như có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Phan Thị Thu